

Số: 1001 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch
sử dụng đất năm 2023 của thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời
kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
180/TTr-STNMT-QLĐĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Huế với các nội dung như sau:

- Bổ sung chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao liền kề đất ở trong cùng một thửa đất sang đất ở trên địa bàn thành phố Huế với diện tích khoảng 1,432 ha.

- Bổ sung chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân (trừ đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ) với diện tích khoảng 1,707 ha.

(Chi tiết đính kèm phụ lục)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân thành phố Huế có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố, công khai các nội dung bổ sung kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và kế hoạch sử dụng đất thành phố Huế được phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Huế chịu trách nhiệm thẩm định chặt chẽ nhu cầu ở của hộ gia đình, cá nhân để quyết định quy mô, diện tích cho chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; chỉ được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất đối với các thửa đất, vị trí phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đô thị và các quy hoạch có liên quan. Đối với các thửa đất có nhu cầu chuyển đổi với diện tích lớn hơn hạn mức đất ở được quy định để hình thành các thửa đất ở mới nhằm thực hiện kinh doanh bất động sản thì phải thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và tuân thủ các quy định về trật tự, an toàn, bảo vệ môi trường.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Huế chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về quyết định chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong khu dân cư sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NĐ, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương

PHỤ LỤC:
BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CỦA THÀNH PHỐ HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 1001 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)□

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
*	Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sang đất ở trong Kế hoạch sử dụng đất			
1	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao liền kề đất ở trong cùng một thửa đất sang đất ở trên địa bàn thành phố Huế với diện tích khoảng 1,432 ha	ODT	Phường Thủy Xuân	0.388
		ODT	Phường An Đông	0.020
		ODT	Phường An Tây	0.029
		ODT	Phường Thủy Biều	0.064
		ODT	Phường Phú Hậu	0.020
		ODT	Phường Phú Nhuận	0.002
		ODT	Phường Gia Hội	0.009
		ODT	Phường An Hòa	0.032
		ONT	Xã Phú Mậu	0.127
		ODT	Phường Phước Vĩnh	0.008
		ODT	Phường Xuân Phú	0.040
		ODT	Phường Thủy Vân	0.114
		ODT	Phường Hương Long	0.008
		ODT	Phường Phường Đúc	0.011
		ODT	Phường Phú Thợ	0.032
		ODT	Phường Hương An	0.025
		ODT	Phường Hương Hồ	0.299
		ONT	Xã Hương Phong	0.042
		ONT	Xã Thủy Bằng	0.149
ODT	Phường Hương Vinh	0.012		
2	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân (trừ đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ) với diện tích khoảng 1,707 ha	ODT	Phường Thủy Xuân	0.630
		ODT	Phường Gia Hội	0.070
		ODT	Phường Phường Đúc	0.012
		ODT	Phường Thủy Biều	0.358
		ODT	Phường Hương Sơ	0.066
		ODT	Phường Phước Vĩnh	0.020
		ODT	Phường An Tây	0.020
		ODT	Phường Thuận Hòa	0.012
		ODT	Phường Thủy Vân	0.202
		ODT	Phường An Hòa	0.036
		ODT	Phường Hương An	0.065
		ONT	Xã Phú Mậu	0.150
		ONT	Xã Hương Thọ	0.066
TỔNG CỘNG				3.139